

Soạn bài: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

Soạn bài: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Câu 1:

- Bài văn này nghị luận vấn đề *tinh thần yêu nước của nhân dân ta*.
- Câu văn thâu tóm nội dung nghị luận trong bài: "*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta*".

Câu 2: Bài văn có bố cục ba phần:

- Mở bài (từ đầu đến "*lũ bán nước và lũ cướp nước*") nêu lên vấn đề nghị luận: Tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của nhân dân ta.
- Thân bài (tiếp theo đến "*lòng nồng nàn yêu nước*"): Chứng minh tinh thần yêu nước trong lịch sử và trong cuộc kháng chiến hiện tại.
- Kết bài (phần còn lại): Nhiệm vụ phát huy tinh thần yêu nước trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 3: Để chứng minh cho nhận định: "*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta*", tác giả đã đưa ra các dẫn chứng:

- Tinh thần yêu nước trong lịch sử chống giặc ngoại xâm các thời đại.
- Tinh thần yêu nước ở hiện tại, trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Các dẫn chứng tiêu biểu, toàn diện đã chứng minh dân ta có truyền thống nồng nàn yêu nước.

Các dẫn chứng được sắp xếp theo trình tự:

- Thời gian: quá khứ - hiện tại
- Không gian: miền xuôi - miền ngược, nước ngoài - trong nước.
- Lứa tuổi: già - trẻ, gái - trai.
- Lĩnh vực: mặt trận, hậu phương.

Câu 4:

Trong bài văn, tác giả đã sử dụng hình ảnh so sánh: *tinh thần yêu nước* kết thành (như) *một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, vì thế nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn; nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*. So sánh *tinh thần yêu nước* với *làn sóng mạnh mẽ và to lớn* là cách so sánh cụ thể, độc đáo. Lối so sánh như vậy làm nổi bật sức mạnh cuồn cuộn, vô song của tinh thần yêu nước.

Hình ảnh so sánh khác là ví *tinh thần yêu nước* như *các thứ của quý*. Có khi được trưng bày, có khi được cất giấu. Khi được trưng bày, ai cũng nhìn thấy. Khi được cất giấu thì kín đáo. Như vậy *tinh thần yêu nước* khi tiềm tàng, khi lộ rõ, nhưng lúc nào cũng có. Cách so sánh này làm cho người đọc hình dung được giá trị của lòng yêu nước; mặt khác nêu trách nhiệm đưa tất cả của quý ấy ra trưng bày, nghĩa là khơi gợi, phát huy tất cả sức mạnh còn đang tiềm ẩn, đang được cất giấu ấy để cho cuộc kháng chiến thắng lợi.

Câu 5:

a. Câu mở đoạn của đoạn văn này là: *"Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước"*.

Câu kết đoạn của đoạn văn này là: *"Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước"*.

b. Các dẫn chứng trong đoạn này được sắp xếp theo các trình tự: tuổi tác, khu vực cư trú; tiền tuyến, hậu phương; tầng lớp, giai cấp.

c. Các sự việc và con người được liên kết theo mô hình " từ ... đến ..." làm cho sự việc và con người thống nhất với nhau. Những sự việc và con người này có mối quan hệ theo các bình diện khác nhau, nhưng bao quát toàn bộ già trẻ, gái trai, miền xuôi, miền ngược, tiền tuyến, hậu phương, nông dân, công nhân, điền chủ,...; nghĩa là toàn thể nhân dân Việt Nam.

Câu 6: Nghệ thuật bài văn có những điểm nổi bật:

- Bố cục chặt chẽ: đầy đủ ba phần rõ ràng, mạch lạc, cân đối.
- Dẫn chứng chọn lọc và trình bày theo trật tự thời gian (từ xưa đến nay). Nhấn mạnh các dẫn chứng thời nay, đưa các dẫn chứng này theo các bình diện để làm nổi bật tính chất toàn dân.

Lời văn chặt chẽ, logic, hình ảnh so sánh độc đáo, gợi cho người đọc thấy rõ sức mạnh to lớn và giá trị quý báu của tinh thần yêu nước vốn là một khái niệm trừu tượng.